

Số: 53/NQ-HĐND

Vĩnh Tế, ngày 12 tháng 03 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026

Nguồn vốn: Ngân sách phường Vĩnh Tế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TẾ
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 750/UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 812/UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tế dự thảo Nghị quyết kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất phê duyệt dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế, như sau:

1. Tổng mức vốn đầu tư công xây dựng dự kiến năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế là: **104.235 triệu đồng**, bao gồm:

- Vốn đầu tư tập trung: 10.500 triệu đồng;
- Vốn thu xổ số kiến thiết: 4.500 triệu đồng;
- Vốn thu tiền sử dụng đất: 1.487 triệu đồng;
- Vốn kết dư ngân sách phường (Nguồn kết dư ngân sách cấp huyện năm 2024 chuyển giao về ngân sách phường trước sắp xếp): 87.748 triệu đồng.

2. Dự kiến phân bổ chi tiết danh mục và mức vốn bố trí cho từng lĩnh vực, nhiệm vụ như sau:

Kế hoạch đầu tư công dự kiến năm 2026 phân bổ chi tiết gồm 22 danh mục dự án, với tổng số vốn đầu tư là: 104.235 triệu đồng, cụ thể:

- Chuẩn bị đầu tư: 0 danh mục.
- Thực hiện đầu tư: 22 danh mục, với tổng số vốn: 104.235 triệu đồng, bao gồm 05 lĩnh vực:
 - + Lĩnh vực giao thông: 07 dự án, với số vốn bố trí: 31.000 triệu đồng;
 - + Lĩnh vực hạ tầng - kỹ thuật: 01 dự án, với số vốn bố trí: 2.500 triệu đồng;
 - + Lĩnh vực giáo dục: 11 dự án, với số vốn bố trí: 67.185 triệu đồng;
 - + Lĩnh vực quốc phòng: 02 dự án, với số vốn bố trí: 2.050 triệu đồng;
 - + Lĩnh vực y tế: 01 dự án, với số vốn bố trí: 1.500 triệu đồng.

(Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế khóa I, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 12 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường;
- BTT. UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, trung tâm, đoàn thể phường;
- Cổng Thông tin điện tử phường;
- Lãnh đạo VP. HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT, tthang.

CHỦ TỊCH



Trang Công Cường



PHỤ LỤC

Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026

Nguồn vốn: Ngân sách phường Vĩnh Tế

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 12/03/2026 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030					Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có))	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Ghi chú			
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư (dự kiến)		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Bao gồm:				Trong đó:				
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Nguồn kết dư (NSH)	Tổng số	Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn kết dư (NSH)	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=12a+...+1$ 2d	12a	12b	12c	12d	13	$14=14a+...+1$ 4d	14a	14b	14c	14d	15	16	17	
	TỔNG SỐ:								139.235	139.235	137.748	35.000	15.000	0	87.748	0	104.235	10.500	4.500	1.487	87.748	0	0		
	<i>Phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án</i>																								
A	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ								0	0	0	0	0	0	0	0	0						0	0	
B	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ								139.235	139.235	137.748	35.000	15.000	0	87.748	0	104.235	10.500	4.500	1.487	87.748	0	0		
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG								31.000	31.000	31.000	10.500	4.500	0	16.000	0	31.000	10.500	4.500	0	16.000	0	0		
	<i>* Công trình mới</i>								31.000	31.000	31.000	10.500	4.500	0	16.000	0	31.000	10.500	4.500	0	16.000	0	0		
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bà Bài	Khóm Vĩnh Khánh 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2028		8.200	8.200	8.200				8.200	0	8.200					8.200			
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tây Cống Đồn	Khóm Vĩnh Khánh 1	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2028		4.300	4.300	4.300	4.300				0	4.300	4.300							
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Vĩnh Xuyên	Khóm Vĩnh Xuyên	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2028		4.000	4.000	4.000				4.000	0	4.000					4.000			
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bến Vựa	Khóm Vĩnh Tây 3	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2027		1.900	1.900	1.900				1.900	0	1.900					1.900			
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Hoàng Đạo Cật	Khóm Vĩnh Tây 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2027		1.900	1.900	1.900				1.900	0	1.900					1.900			
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai	Khóm Vĩnh Tây 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2027		3.500	3.500	3.500	3.500				0	3.500	3.500							
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Lê Hồng Phong	Khóm Vĩnh Đông 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2028		7.200	7.200	7.200	2.700	4.500			0	7.200	2.700	4.500						
II	HẠ TẦNG - KỸ THUẬT								2.500	2.500	2.500	0	0	0	2.500	0	2.500	0	0	0	2.500	0	0		
	<i>* Công trình mới</i>								2.500	2.500	2.500	0	0	0	2.500	0	2.500	0	0	0	2.500	0	0		
1	Cải tạo, sửa chữa công viên khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	Khóm Vĩnh Khánh 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2027		2.500	2.500	2.500				2.500	0	2.500	0				2.500			
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC								102.185	102.185	100.698	24.500	10.500	0	65.698	0	67.185	0	0	1.487	65.698	0	0		
	<i>* Công trình mới</i>								102.185	102.185	100.698	24.500	10.500	0	65.698	0	67.185	0	0	1.487	65.698	0	0		
1	Trường THCS Trương Gia Mô	Khóm Vĩnh Đông 1	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		12.800	12.800	12.800	6.800			6.000	0	6.000					6.000			
2	Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc	Khóm Vĩnh Khánh 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		16.000	16.000	16.000	6.000			10.000	0	10.000					10.000			
3	Trường Tiểu học Chu Văn An	Khóm Vĩnh Khánh 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		13.500	13.500	13.500		7.500		6.000	0	6.000					6.000			
4	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh (điểm cũ, Kênh 7)	Khóm Mỹ Phú	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2027		6.000	6.000	6.000				6.000	0	6.000					6.000		Dự kiến làm điểm phụ Trường TH Chu Văn An	
5	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi (điểm chính)	Khóm Vĩnh Tây 3	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		10.400	10.400	10.400				10.400	0	10.400					10.400			
6	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi (điểm phụ)	Khóm Vĩnh Tây 3	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2027		3.000	3.000	3.000				3.000	0	3.000					3.000			
7	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Khóm Vĩnh Phước	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		8.000	8.000	8.000				8.000	0	8.000					8.000			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có))	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Ghi chú		
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư (dự kiến)		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Bao gồm:				Trong đó:			
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư (NSH)			Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư (NSH)	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=12a+...+1$ 2d	12a	12b	12c	12d	13	$14=14a+...+1$ 4d	14a	14b	14c	14d	15	16	17	
8	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Khóm Vĩnh Đông 1	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		13.000	13.000	13.000	4.000	3.000		6.000	0	6.000					6.000			
9	Trường Mẫu giáo Ánh Dương	Khóm Vĩnh Tây 3	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		6.000	6.000	6.000				6.000	0	6.000					6.000			
10	Trường Mầm non Vĩnh Tế	Khóm Vĩnh Khánh 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2028		11.585	11.585	10.098	7.700		0	2.398	0	3.885			1.487	2.398				
11	Trường Mẫu giáo Vàng Anh	Khóm Mỹ Thuận	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH			2026 - 2027		1.900	1.900	1.900				1.900	0	1.900					1.900			Sáp nhập với Trường Mầm non Vĩnh Tế
IV	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG								2.050	2.050	2.050	0	0	0	2.050	0	2.050	0	0	0	2.050	0	0	0	
	<i>* Công trình mới</i>								<i>2.050</i>	<i>2.050</i>	<i>2.050</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.050</i>	<i>0</i>	<i>2.050</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.050</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
1	Sửa chữa, cải tạo Ban Chi huy quân sự phường Vĩnh Tế		KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2027		1.250	1.250	1.250				1.250	0	1.250					1.250			
2	Sửa chữa, cải tạo Chốt Tràm, Chốt Gò Me, Chốt Bà Bài		KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2027		800	800	800				800	0	800					800			
V	LĨNH VỰC Y TẾ								1.500	1.500	1.500	0	0	0	1.500	0	1.500	0	0	0	1.500	0	0	0	
	<i>* Công trình mới</i>								<i>1.500</i>	<i>1.500</i>	<i>1.500</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1.500</i>	<i>0</i>	<i>1.500</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1.500</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
1	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Vĩnh Tế (điểm trạm 1)	Khóm Vĩnh Khánh 2	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			2026 - 2027		1.500	1.500	1.500				1.500	0	1.500					1.500			